TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **100**/2020/HSST Ngày 28/5/2020	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Ngọc Quang; ông Nguyễn Minh Tú.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngảy 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/HSST ngày 14/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1943; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1954.

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản, chỉ bản số 182, lập ngày 27/2/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/2/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại:

1**.** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1991

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Xuân N, sinh năm: 1975; HKTT: 98 B, thị trấn C, q. C, Hà Nội;
2. Anh Đào Quang V, sinh năm 1979; Địa chỉ: 151A T, xã T, q. T, Hà Nội.

(Đều Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Mạnh T, anh Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn N ở cùng phòng trọ với nhau tại địa chỉ số 43 ngách 105/01 đường X, p X, q B, Hà Nội. Do không có tiền tiêu xài cá nhân, N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của bạn để mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2019, biết anh Nguyễn Mạnh T đi về quê nên Nguyễn Văn N hỏi mượn anh Mạnh T chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen BKS: 35B2-054.92 cùng giấy tờ xe để chạy xe ôm. Anh Mạnh T đồng ý giao xe cho N ở phòng trọ và nhờ N chở ra bến xe nước ngầm để đi xe khách về quê. Sau khi mượn được xe của anh Mạnh T, đến ngày 05/7/2019 N đã đem chiếc xe mô tô trên đến cầm cố tại cửa hàng ký gửi đồ ở địa chỉ số 214 L, phường B, q T, Hà Nội của anh Bùi Xuân Ng (sinh năm: 1975, HKTT: 98 B, thị trấn C, q C, Hà Nội) lấy 9.000.000 đồng. N nhận tiền cầm cố để sử dụng tiêu xài cá nhân chứ không có ý định sau này sẽ chuộc xe lại. Khi nhận cầm cố, anh Ng có chụp ảnh lại chứng minh thư nhân dân của N. Sau khi cầm cố xe của anh Mạnh T xong, N tiếp tục đến hỏi vay tiền của chị Nông Thu T (sinh năm: 1989, HKTT: Tổ 3, cụm 1 p X, q T, Hà Nội) với lý do mẹ ốm cần tiền chữa trị và có đưa ảnh chụp giấy cầm cố xe cho chị T xem và nói với chị T là bạn cùng phòng cũng cho mượn xe để cầm cố lấy tiền chữa bệnh cho mẹ tuy nhiên chị T không cho vay. Đến sáng ngày 06/7/2019, N tiếp tục nói dối anh Thanh T để mượn chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc BKS: 35B2-538.31 để đi có việc rồi đem chiếc xe trên đến cửa hàng cầm đồ ở địa chỉ số 151A T, xã T, h T, Hà Nội cầm cố cho anh Đào Quang V (sinh năm: 1979, HKTT: Yên Hợp, Văn Yên, Yên Bái) là chủ cửa hàng được 4.000.000 đồng. Sau đó, anh Thanh T không thấy N trả xe nên gọi cho N nhưng không thấy N trả lời. Anh Thanh T có đến gặp chị Nông Thu T để hỏi xem có biết N ở đâu không thì chị T có đưa ảnh chụp giấy cầm cố xe cho anh Thanh T xem. Lúc đó, anh Thanh T mới biết N đã đem cầm cố xe mô tô của mình và xe của anh Mạnh T, anh Thanh T liên lạc cho N nhưng không được. Sau đó anh Thanh T về quê ở N Bình, do không có xe đi lại nên anh Thanh T đã mượn chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 31B-207.65 của bố vợ mình để đi lại. Anh Thanh T điều khiển chiếc xe trên đến phòng trọ ở Hà Nội gặp anh Mạnh T và N ở phòng trọ. Khi đó anh Mạnh T và anh Thanh T hỏi N xe đâu thì Nình nhận là đã đem cầm cố và hẹn đến ngày 13/7/2019 sẽ lấy về trả lại. Anh Mạnh T và anh Thanh T tin tưởng N sẽ chuộc lại xe về cho mình. Đến trưa ngày 12/7/2019, N tiếp tục hỏi mượn anh Thanh T chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 31B-207.65 với lý do đi lấy tiền chuộc hai chiếc xe trên nên anh Thanh T tin tưởng và đã đồng ý cho mượn. Sau đó N điều khiển xe đi và đem đến cửa hàng cầm đồ ở địa chỉ 151A

Triều Khúc của anh Đào Quang V cầm cố được 3.000.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày thấy N quay về phòng và không thấy xe đâu, anh Thanh T có hỏi thì N nhận là đã đem cầm cố xe lấy tiền và đã chi tiêu cá nhân hết, N có xin anh Thanh T là đến chiều ngày 13/7/2019 sẽ lấy cả 03 chiếc xe trên về trả. Tuy nhiên sau đó N không lấy xe về trả, bỏ đi khỏi nơi cư trú, anh Mạnh T và anh Thanh T không liên lạc được với N nên đến cơ quan Công an trình báo.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn N đã trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 22/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Văn N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 26/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã bắt truy nã bị can Nguyễn Văn N.

Căn cứ lời khai của các bị hại cung cấp địa chỉ cửa hàng cầm đồ mà N cầm cố tài sản, Cơ quan điều tra đến thu giữ vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS: 35B2-054.92, số khung: 185416, số máy: 7185774 đã qua sử dụng (thu giữ tại cửa hàng cầm đồ số 214 Ln, phường B, q T, Hà Nội).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 35B2-53813, số khung: 3904HY784993, số máy JA39E0765148 đã qua sử dụng (thu giữ tại cửa hàng cầm đồ 151A T, xã T, h T, Hà Nội).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc BKS: 35B1-207.65, số khung: Y455004, số máy: 6406791 đã qua sử dụng (do chủ cửa hàng cầm đồ 151A T, xã T, h T, Hà Nội nhờ bạn là Tô Văn L sinh năm: 1979, HKTT: Xã X, h V, Yên Bái giao nộp cho Cơ quan điều tra).

- 01 điện thoại nhãn hiệu LG đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn N)

Ngày 04/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có Yêu cầu định giá tài sản số 164 yêu cầu định giá 02 chiếc xe mô tô vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS: 35B2-054.92, số khung: 185416, số máy: 7185774 đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 35B2-538.13, số khung: 3904HY784993, số máy JA39E0765148 đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có yêu cầu định giá tài sản số 200 yêu cầu định giá 01 chiếc xe mô tô vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 192 ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc BKS: 35B1-207.65, số khung: Y455004, số máy: 6406791 đã qua sử dụng, có giá trị là 8.000.000 đồng.

Đối với Bùi Xuân Ng là chủ cửa hàng cầm đồ số 214 L đã có hành vi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã đề nghị Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Xuân Ng về hành vi trên.

Đối với Đào Quang V là chủ cửa hàng cầm đồ số 151A T đã có hành vi: Hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự vi phạm điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP và nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã đề nghị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Quang V về hành vi trên.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh T và anh Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Bùi Xuân Ng và anh Đào Quang V không có yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội với nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSBTL, ngày 13/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

- Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù; Về dân sự: Không; Vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu LG đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Từ ngày 04/7/2019 đến ngày 12/7/2019, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn N đã mượn của anh Nguyễn Mạnh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS: 35B2-054.92 trị giá 17.000.000 đồng để chạy xe ôm, Tuy nhiên, bị cáo đã cắm chiếc xe này cho anh Bùi Xuân Ng lấy số tiền 9.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết; cũng cùng thủ đoạn trên bị cáo đã mượn của anh Nguyễn Thanh T 02 chiếc xe là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS: 35B2-538.13 trị giá 15.000.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc BKS: 35B1-207.65 trị giá 8.000.000 đồng đem đi cắm lấy số tiền 7.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Hiện 03 chiếc xe trên đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 40.000.000 đồng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số: 114/CT-VKS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, cần được xét xử nghiêm minh theo quy định. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Số tiền bị cáo cầm cố xe máy được hưởng lợi là 16.000.000 đồng, do bị cáo bị tạm giam, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không buộc bị cáo phải truy thu số tiền được hưởng lợi.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu LG đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, khoản Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **15** (*mười lăm*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu LG đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 166/20 ngày 25/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**